

Số: **08** /2021/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **10** tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện  
an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý  
của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh  
doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 147/TTr-SYT ngày 08  
tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông;



c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm), trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp và có quy mô kinh doanh từ 200 suất/lần phục vụ trở lên.

c) Cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III (Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Phụ lục IV (Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương) ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp và có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động đóng trên địa bàn.

## **Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung được phân cấp tại Quyết định này.



#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Các cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và vẫn còn thời hạn thực hiện, được tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận đến khi hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Th*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KGVX (H).

13

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

